

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 01-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

NQH, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1991, tại Hải Phòng. ĐKNKTT: Số 365 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 203 D, phường E, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông F và bà G; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 61/QĐXP ngày 31-12-2012 Công an phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phạt NH 1.000.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (được xóa tại); tạm giữ ngày 30-12-2019; tạm giam ngày 02-01-2020; có mặt.

- Người làm chứng: TTT; vắng mặt.

- Người chứng kiến: VML; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30-12-2019, H, sinh năm 1981; trú tại: Số 50 I, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng gọi điện thoại cho NQH hỏi mua 400.000 đồng ma túy “đá”, NQH đồng ý. Sau đó, NQH điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15B1-858.41 đến khu vực ngõ K thuộc quận C, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 350.000 đồng ma túy “đá”; người phụ nữ nhận tiền và đưa cho NQH 01 túi nilon đựng ma túy. NQH cất số ma túy vừa mua vào túi quần phía sau bên phải đang mặc. Sau đó, NQH đi về khu vực trước ngõ 50 I, phường I, quận J để bán ma túy cho H nhưng chưa kịp giao ma túy cho H, thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải NQH đang mặc 01 túi nilon kích thước 2cm x 2cm bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 điện thoại di động Meizu màu trắng vàng, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15B1-858.41 và số tiền 40.000 đồng đưa về trụ sở Công an phường Hoàng Văn Thụ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 03/KLGD ngày 02-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tinh thể màu trắng của mẫu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,65 gam, là loại: Methamphetamine”*.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSHB ngày 01-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo NQH về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo NQH về tội Mua bán trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Meizu màu trắng vàng; trả lại bị cáo số tiền 40.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở xác định: Do muốn kiếm lời nên khi được H gọi điện hỏi mua ma túy, NQH đã đồng ý và hẹn địa điểm để bán ma túy cho H. Khi NQH đến điểm hẹn giao ma túy nhưng chưa kịp thực hiện việc giao nhận thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật là ma túy, có khối lượng 0,65 gam Methamphetamine vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30-12-2019 tại khu vực ngõ 50 I, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an

xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thỏa đáng nhằm đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo làm nghề lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản nào khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng của vụ án đã thu giữ được xử lý như sau:

[9.1] Toàn bộ lượng ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có thành phần là Methamphetamine, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 điện thoại di động Meizu màu trắng vàng có IMEI1: 861417036924060, IMEI2: 861417036924078 cùng 01 sim có số ICCID: 89840509191018626404, là vật liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9.3] Đối với số tiền 40.000 đồng thu giữ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 15B1-858.41 Cơ quan điều tra xác minh chủ sở hữu là của chị Đồng Thùy Dương. Khi cho bị cáo mượn xe, chị Dương không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 07-01-2020 trả lại chiếc xe trên cho chị Dương là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Đối với H là người mua ma túy của bị cáo hiện vắng mặt tại địa phương, chưa có mặt theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra và người phụ nữ bán

ma túy cho bị cáo hiện chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[12] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo NQH 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30-12-2019.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư có thành phần là Methamphetamine có dấu niêm phong số 03/2019/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Meizu màu trắng vàng có IMEI1: 861417036924060, IMEI2: 861417036924078 cùng 01 sim có số ICCID: 89840509191018626404; trả lại cho bị cáo số tiền 40.000 (Bốn mươi nghìn) đồng theo Biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền ngày 04-6-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hữu Hường